UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20 /QĐ-CĐKTNTT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

Căn cứ Quyết định số 1711/QĐ-LĐTBXH ngày 26/12/2011 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 1151/QĐ-LĐTBXH ngày 18/7/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng nghề Nguyễn Trường Tộ thành Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND-TC ngày 17/10/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Xét kết quả thẩm định chương trình đào tạo của các Hội đồng thẩm định Trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ *(danh sách kèm theo)*.

Điều 2. Các bộ phận của Trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

Nguyễn Lê Đình Hải

DANH SÁCH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 20 /QĐ-CĐKTNTT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

TT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Trình độ đào tạo
1	Logistics	6340113	Cao đẳng liên thông
		5340113	Trung cấp
2	Công nghệ ô tô	6510216	Cao đẳng
		6510216	Cao đẳng liên thông
		5510216	Trung cấp
3	Quản trị nhà hàng	6810206	Cao đẳng
		6810206	Cao đẳng liên thông
	Nghiệp vụ nhà hàng	5810206	Trung cấp
4	Hướng dẫn du lịch	6810103	Cao đẳng
		6810103	Cao đẳng liên thông
		5810103	Trung cấp

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 20 /QĐ-CĐKTNTT ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)

Tên ngành, nghề:	**LOGISTICS**
Mã ngành, nghề:	**5340113**
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THCS trở lên
Thời gian đào tạo:	02 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1.Mục tiêu chung:

Đào tạo các tác nghiệp viên ngành Logistics quốc tế bậc trung cấp có phẩm chất chính trị vững vàng; nêu cao đạo đức nghề nghiệp và biết tự rèn luyện sức khỏe tốt; Nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội, về kinh tế quốc tế và kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ Logistics quốc tế; Có năng lực tổ chức thực hiện, tham gia giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực Logistics. Sinh viên tốt nghiệp ra trường có thể làm việc ở các doanh nghiệp, các cơ quan có hoạt động Logistics quốc tế.

Học sinh tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Logistics, đủ khả năng tiếp tục học lên chương trình cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực Logistics;

+ Vận dụng được kiến thức cơ bản để ứng dụng trong lĩnh vực Logistics;

+ Xác định được cơ cấu tổ chức bộ máy phù hợp với loại hình doanh nghiệp;

+ Cập nhật được các chính sách phát triển kinh tế xã hội và các chế độ liên quan đến lĩnh vực Logistics;

+ Có khả năng xác định các phương pháp quản trị phù hợp với lĩnh vực Logistics.

- *Kỹ năng:*

+ Xây dựng kế hoạch quản lý tồn kho, giao hàng, nhận tiền theo đơn hàng đặt và phân phối hàng đến các đại lý;

+ Xây dựng kế hoạch linh hoạt, nhạy bén về kinh doanh và điều phối tốt;

+ Thiết lập mối quan hệ kinh doanh với nhà cung cấp và khách hàng;

+ Tìm hiểu nhu cầu khách hàng và cách đáp ứng nhu cầu đó;

+ Xây dựng các chiến lược nhằm tối thiểu hóa chi phí hoặc thời gian cần thiết cho hoạt động vận chuyển hàng hóa;

+ Đánh giá hiệu quả hoạt động Logistisc và xác định các lĩnh vực cần cải thiện;

+ Cung cấp dữ liệu kịp thời cho công tác quản lý;

+ Đề xuất các cải tiến cho bộ phận quản lý và phục vụ khách hàng;

+ Cập nhật các công nghệ trong hoạt động Logistics và kết hợp những công nghệ mới vào quy trình;

+ Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A1 hoặc tương đương;

+ Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp trong ngành Logistics;

+ Tuân thủ Luật thương mại; các quy tắc trong ngành Logistics.

- *Chính trị, đạo đức:*

+ Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

+ Có lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và lợi ích của đất nước;

+ Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

+ Tuân thủ các qui định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô-đun: **24**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1415** giờ (**61** tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: **255** giờ
- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **1160** giờ
- Khối lượng lý thuyết: **390** giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm…: **1024** giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TT, TN, BT, TL	Thi/ KT
I	**Các môn học chung**	**12**	**255**	**94**	**148**	**13**
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Tin học	2	45	15	29	1
MH04	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
MH05	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH06	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
II	**Các môn học, mô-đun chuyên môn**	**49**	**1160**	**296**	**810**	**53**
II.1	*Môn học, mô-đun cơ sở*	*13*	*225*	*101*	*109*	*15*
MH07	Luật thương mại	2	45	15	27	3
MH08	Quản trị học	3	60	15	42	3
MH09	Marketing cơ bản	2	45	15	28	2
MH10	Kỹ năng giao tiếp	1	30	0	26	4
MH11	Kinh tế vi mô	4	60	56	0	4
MH12	Marketing quốc tế	2	30	15	13	2
II.2	*Môn học, mô-đun chuyên môn*	*36*	*935*	*195*	*701*	*38*
MH13	Nhập môn Logistisc	2	45	15	28	2
MH14	Quản trị quan hệ khách hàng	2	45	15	27	3
MH15	Tin học ứng dụng	3	60	30	25	5
MH16	Nghiệp vụ kinh doanh xuất nhập khẩu	3	60	15	41	4
MH17	Nghiệp vụ mua hàng	2	45	15	27	3
MH18	Vận tải đa phương thức	3	60	15	42	3
MH19	Tiếng Anh chuyên ngành logistics	2	45	15	28	2
MH20	Tài chính doanh nghiệp	3	60	30	25	5
MH21	Thanh toán quốc tế	3	45	15	25	5
MH22	Quản trị chất lượng	2	45	15	28	2
MH23	Thủ tục hải quan	3	60	15	42	3
MH24	Thực tập tốt nghiệp	7	320	0	320	0
Tổng cộng		**61**	**1415**	**390**	**958**	**66**

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết; Trắc nghiệm	90 phút; Từ 45-60 phút
2	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết hoặc trắc nghiệm; Vấn đáp	120 phút; 20 phút (40 phút chuẩn bị)
3	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành kỹ năng tổng hợp	7 giờ

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của Trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành (đối với trình độ cao đẳng) theo quy định của Trường.

4.5. Các chú ý khác:

- Sau khi lựa chọn các môn học, mô-đun tự chọn, khoa có thể sắp xếp lại thứ tự các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo để thuận lợi cho việc quản lý.

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ sơ cấp lên trung cấp, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình sơ cấp./.